



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 391/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 21/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH AICA ĐỒNG NAI
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Thông tuyến cáp hạ thế 1 pha <i>Single phase low voltage cable routing</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	03 tuyến cáp (Khu vực xưởng EPP, Khu vực xưởng APF, Khu vực xưởng FAP)/ 03 cable lines (EPP workshop area, APF workshop area, FAP workshop area)
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	- TN/QT-20; - Theo yêu cầu của khách hàng/ <i>At the request of customers;</i> - Tài liệu NSX/ <i>Manufacturer's documentation.</i>
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	14/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type:</i> FRT-1C×150 Loại cách điện/ <i>Insulation type:</i> PVC Điện áp định mức/ <i>Rated voltage:</i> 0,6/1 kV Tiết diện/ <i>Section:</i> 1x150mm ² Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> TAISIN
8. Phương tiện thử nghiệm <i>Testing equipment</i>	Kyoritsu 3125A, Fluke 287C, Fluke 355, DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	196/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	03 tuyến cáp nêu trên vận hành bình thường/ 03 The above cable is working normally
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 03/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

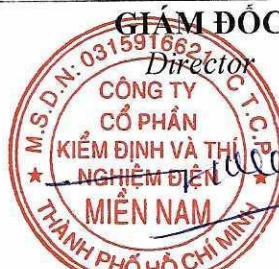
Người Thực Hiện

Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 36/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 21/03/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition:

Stt No.	Đối tượng Object	Kết quả kiểm tra Test results	Đánh giá Remark
1	Kiểm tra ngoại quan/ Visual inspection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Hư hỏng vật lý/ Physiscal damage	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Quá nhiệt/ Overheating	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Phóng điện/ Sign of discharge	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
5	Tiếp địa/ Earthing connection	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
6	Vệ sinh & siết lực/ Clean & tightening	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

a. Khu vực xưởng EPP/ EPP workshop area

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV) Testing voltage	Điện trở cách điện Insulation Test (MΩ)	Mức quy định Standard level (MΩ)	Đánh giá Remark
Phase A - Σ + Case	0,5	> 2.000	≥ 2	Đạt/ Pass
Phase B - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass
Phase C - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass

b. Khu vực xưởng APF/ APF workshop area

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV) Testing voltage	Điện trở cách điện Insulation Test (MΩ)	Mức quy định Standard level (MΩ)	Đánh giá Remark
Phase A - Σ + Case	0,5	> 2.000	≥ 2	Đạt/ Pass
Phase B - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass
Phase C - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass

c. Khu vực xưởng FAP/ FAP workshop area

Đối tượng Object	Điện áp thử (kV) Testing voltage	Điện trở cách điện Insulation Test (MΩ)	Mức quy định Standard level (MΩ)	Đánh giá Remark
Phase A - Σ + Case	0,5	> 2.000	≥ 2	Đạt/ Pass
Phase B - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass
Phase C - Σ + Case		> 2.000		Đạt/ Pass